TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 09 - 3 - 2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Bền
2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 năm 2019 và ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long; địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Sơn - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch số 03 (theo Quyết định ủy quyền số 219/QĐ-NHKL ngày 26/02/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ phòng giao dịch số 03: Khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1972

2.2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Trần Văn u, sinh năm: 1975 - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch số 03; địa chỉ phòng giao dịch số 3: Khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3.2. Ông Nguyễn Văn C; địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

3.3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1997; địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

3.4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

3.5. Chị Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày: 06/4/2004; địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2019, quá trình giải quyết vụ kiện người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn Sơn trình bày:

Vào ngày 15/7/2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Kiên Long đã ký một hợp đồng tín dụng (hợp đồng vay) số 0192/HĐTD/1007 với vợ chồng ông Nguyễn Văn Cang, bà Nguyễn Thị Loan. Hợp đồng thỏa thuận như sau:

Số tiền vay gốc là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), lãi suất là 10,98%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn là 15/7/2017. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Kiên Long cộng thêm 3,78%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Lãi vay trả 06 tháng/lần, vốn vay được trả vào ngày đến hạn.

Tài sản thế chấp gồm có:

- Quyền sử dụng đất số AN551777 do Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp ngày 10/9/2008 diện tích 20.122m^2 thửa đất số 234, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang do hộ ông C, bà Lđứng tên.

Kể từ ngày vay đến nay ông C, bà Lchưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 09/3/2020 ông C, bà Lcòn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là:

- Gốc: 430.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 48.000.900 đồng.
- Tiền lãi quá hạn: 190.233.075 đồng.
- Tiền phạt chậm trả lãi: 25.392.345 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 693.626.320 đồng (sáu trăm chín mươi ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Ngày 09/3/2020 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Sơn có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Anh C, chị Lphải trả số tiền phạt chậm trả lãi là 25.392.345 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Nay ông Sơn đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà Lphải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2020 là 668.233.975 đồng (sáu trăm sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng). Ngoài ra ông C, bà Lphải trả lãi

phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 10/3/2020 đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông C, bà Lkhông trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản của ông C, bà Lđể đảm bảo thi hành án.

Tại bản tự khai ngày 27/6/2019, quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn Anh Nguyễn Văn C, Chị Nguyễn Thị L trình bày:

Anh, chị thừa nhận vào ngày 15/7/2016 vợ chồng anh, chị có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Kiên Long, số tiền vay gốc là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), lãi suất là 10,98%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn là 15/7/2017. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Kiên Long cộng thêm 3,78%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay truớc thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Lãi vay trả 06 tháng/lần, vốn vay được trả vào ngày đến hạn.

Anh C, chị Lthừa nhận hiện nay vợ chồng anh, chị còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền gốc là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) và cũng đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên. Nhưng hiện nay anh, chị không có khả năng trả một lần mà xin được trả dần số tiền gốc làm hai lần như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 05/7/2019 anh, chị sẽ trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

Lần thứ hai vào ngày 16/3/2020 anh, chị sẽ trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Đối với số tiền lãi anh, chị xin Ngân hàng miễn giảm vì hiện nay hoàn cảnh gia đình anh, chị khó khăn không có khả năng để trả.

Ý kiến người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý miễn giảm lãi cho Anh C, chị Lmà cho rằng nếu đến ngày 05/7/2019 Anh C, chị Lthanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng xem xét giảm cho Anh C, chị Lsố tiền lãi là 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng).

Tại bản tự khai ngày 19/9/2019 và quá trình giải quyết vụ kiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Trần Văn u trình bày: Trước đây Anh C, chị Lcó đến làm hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Anh C, chị Llà người trực tiếp ký hồ sơ vay và nhận tiền tại Ngân hàng. Từ năm 2014 khi hợp đồng vay đến hạn Ngân hàng có giải thích cho Anh C, chị Lbiết rõ về số tiền vay và trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Anh C, chị Lđã biết rõ và đồng ý tiếp tục làm hồ sơ vay vốn cho đến nay.

Việc Anh C, chị Lcho rằng anh mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh, chị để làm hồ sơ vay cấn trừ nợ của ông Nguyễn Văn C là không đúng. Anh Út xác định anh không có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Anh C, chị Loan.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cường và các con của Anh C, chị Llà anh Sơn, anh Bảo, chị Trân nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng và nội dung của của Tòa án như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, cho viện kiểm sát đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng theo quy định, đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tuy nhiên cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử

Về nội dung: Dựa trên những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Anh Nguyễn Văn C, Chị Nguyễn Thị L

Buộc Anh C, chị Lphải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2020 là 668.233.975 đồng (sáu trăm sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng). Ngoài ra ông C, bà Lphải trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 10/3/2020 đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Anh C, chị Lkhông trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản của Anh C, chị Lđể đảm bảo thi hành án.

- Đình chỉ đối với yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Anh C, chị Lphải trả số tiền phạt chậm trả lãi là 25.392.345 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Tuyên xử về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh C, chị Lphải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Anh C và chị Loan không có đăng ký kinh doanh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Anh C, chị Lcó nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn Anh C, chị Lvắng mặt lần thứ hai không có lý do và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do chính đáng. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Trần Văn u có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn,

bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét thấy vào ngày 15/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và vợ chồng Anh C, chị Lđã ký một hợp đồng tín dụng kèm theo một khế ước nhận nợ. Để bảo đảm nợ vay, Anh C, chị Lđã ký kết với Ngân hàng TMCP Kiên Long một hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có chứng thực cửa cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy hợp đồng vay tín dụng và khế ước nhận nợ mà các đương sự đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

- Xét hợp đồng tín dụng số 0192/HĐHM/1007-1459 ngày 15/7/2016 và khế ước nhận nợ ngày 15/7/2016: Thời hạn vay theo thỏa thuận là 12 tháng kể từ ngày 15/7/2016 đến ngày 12/7/2017, tính đến nay đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng. nhưng Anh C, chị Lkhông thanh toán nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Căn cứ theo quy định tại điểm i, khoản 01 Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 0192/HĐHM/1007-1459 ngày 15/7/2016 thì: "*Bên A (tức Ngân hàng TMCP Kiên Long) có quyền khởi kiện bên B (Bên vay vốn) nếu bên B vi phạm hợp đồng*". Do đó, Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu Anh C, chị Lthanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2020 là có cơ sở chấp nhận.

- Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0192/16/HĐTC-BĐS/1007-1459 ngày 15/7/2016 đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Kiên Giang - Chi nhánh huyện Giồng Riềng chứng nhận vào ngày 15/7/2016 đã đảm bảo về hình thức theo quy định tại Điều 343 của Bộ luật Dân sự 2005.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với các diện tích đất đã thế chấp thuộc quyền sử dụng của Anh C, chị Lvà tại biên bản họp thành viên gia đình ngày 13/7/2016 thì tất cả các thành viên trong gia đình gồm Anh C, chị Lvà các con của anh, chị đều thống nhất vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long nên việc Anh C, chị Lsử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để thế chấp vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long là phù hợp với quy định tại Điều 342, Điều 715 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và Anh C, chị Llà hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên thế chấp.

Tại Điều 721 Bộ luật dân sự 2005 về xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp quy định :

''*Khi đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm bằng thế chấp quyền sử dụng đất mà bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì quyền sử dụng đất đã thế chấp được xử lý theo thoả thuận; nếu không có thỏa thuận hoặc không xử lý được theo thoả thuận thì bên nhận thế chấp có quyền khởi kiện tại Toà án*.''

Tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật dân sự 2015 quy định về các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm:

"1. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ ...."

Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Anh C, chị Lkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiên đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 721 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 1 Điều 299 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vào ngày 09/3/2020 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Sơn có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Anh C, chị Lphải trả số tiền phạt chậm trả lãi là 25.392.345 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ. Xét thấy việc rút yêu cầu trên của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận, nên Tòa án đình chỉ phần yêu cầu trên của Ngân hàng.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Anh C, chị Lđều thừa nhận nợ và đồng ý cho Ngân hàng số tiền gốc là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) nhưng xin trả dần vào hai lần cho đến khi dứt nợ và xin được miễn giảm số tiền lãi do hiện nay anh, chị không có khả năng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên Tòa lần thứ nhất thì Anh C, chị Lkhai nại do ông Trần Văn Út nhân viên Ngân hàng Kiên Long - phòng giao dịch số 3 huyện Giồng Riềng mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh, chị để làm hồ sơ vay tiền giùm cho ông Trần Văn Cường. Khi Tòa án tiến hành làm việc với ông Út thì ông Út hoàn toàn không thừa nhận việc có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Anh C, chị Lđể làm hồ sơ vay tiền cho ông Cường. Tòa án tạm ngừng phiên Tòa và tiến hành đối chất giữa các bên để làm rõ nội dung vụ án nhưng do ông Cường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành đối chất được. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Anh C, chị Lkhông cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc khai nại của anh, chị. Do đó, xét thấy lời khai nại của Anh C, chị Llà hoàn toàn không có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu xin được trả dần và xin miễn tiền lãi của Anh C, chị Llà không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ việc kéo dài thời hạn thanh toán và không thanh toán tiền lãi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Từ cơ sở nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long buộc Anh C, chị Lphải trả cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi đến ngày 09/3/2020 là 668.233.975 đồng (sáu trăm sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) là hoàn toàn phù hợp.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên Long là yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi là 25.392.345 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Kiên Long có đơn yêu cầu thi hành án nếu Anh C, chị Lkhông trả đủ số tiền nêu trên thì Anh C, chị Lcòn phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP Kiên Long khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 10/3/2020 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành mà Anh C, chị Lkhông thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì phía Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án huyện Giồng Riềng kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo quy định Điều 323 Bộ luật dân sự để bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất số AN551777 do Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp ngày 10/9/2008 diện tích 20.122m^2 thửa đất số 234, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang do hộ Anh C, chị Lđứng tên. Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm trả cho Anh C, chị Lgiấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên sau khi đã nhận đủ tiền.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001250 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh C, chị Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền là 668.233.975 đồng = {(400.000.000 đồng = 20.000.000 đồng) + (268.233.975 đồng x 4% = 10.729.359 đồng)} = 30.729.359 đồng (ba mươi triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng).

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng và nội dung của của Tòa án như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, cho viện kiểm sát đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng theo quy định, đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tuy nhiên cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tòa án sẽ khắc phục các vi phạm trên theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Dựa trên những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát Đề nghị:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Anh Nguyễn Văn C, Chị Nguyễn Thị L

Buộc Anh C, chị Lphải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2020 là 668.233.975 đồng (sáu trăm sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng). Ngoài ra ông C, bà Lphải

trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 10/3/2020 đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Anh C, chị Lkhông trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản của Anh C, chị Lđể đảm bảo thi hành án.

- Đình chỉ đối với yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Anh C, chị Lphải trả số tiền phạt chậm trả lãi là 25.392.345 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Tuyên xử về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 269; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 471, 474, 342, 343, 715, 721 Bộ luật dân sự 2005;

Khoản 1 Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với Anh Nguyễn Văn C và Chị Nguyễn Thị L.

- Buộc Anh Nguyễn Văn C và Chị Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2020 là: 668.233.975 đồng (sáu trăm sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng). Anh C, chị Lphải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Kiên Long theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 10/3/2020 cho đến khi thi hành án xong.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với Anh Nguyễn Văn C, Chị Nguyễn Thị L là không yêu cầu Anh C, chị Lphải trả số tiền phạt chậm trả lãi là 25.392.345 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Kiên Long có đơn yêu cầu thi hành án nếu Anh C, chị Lkhông trả đủ số tiền nêu trên thì Anh C, chị Lcòn phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP Kiên Long khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành mà Anh C, chị Lkhông thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì phía Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án huyện Giồng Riềng kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo quy định Điều 323 của Bộ luật dân sự để bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất số AN551777 do Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng cấp ngày

10/9/2008 diện tích 20.122m^2 thửa đất số 234, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang do hộ Anh C, chị Lđứng tên. Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm trả cho Anh C, chị Lgiấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên sau khi đã nhận đủ tiền.

2. Án phí:

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001250 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Văn C và Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 30.729.359 đồng (ba mươi triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn ba trăm năm mươi chín đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu;

Dương Văn Hôm